

ÔN LUYỆN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2 - MÔN TOÁN

Họ và tên: Lớp:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số "Sáu trăm linh chín" viết là:

- A. 690 B. 906 C. 609 D. 6009

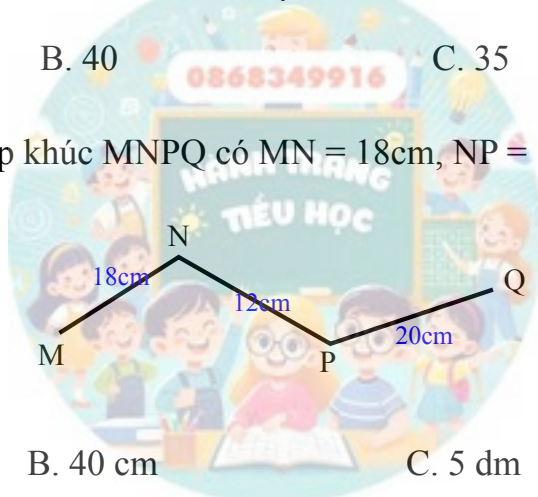
Câu 2. Dãy số: 5; 10; 15; 20; ...; ...; ...; ...; 45; 50. Các số điền vào chỗ chấm là:

- A. 25; 30; 35; 40 B. 21; 22; 23; 24 C. 25; 35; 45; 55 D. 30; 35; 40; 45

Câu 3. Tích của 5 và số chẵn lớn nhất có một chữ số là:

- A. 45 B. 40 C. 35 D. 30

Câu 4. Độ dài đường gấp khúc MNPQ có $MN = 18\text{cm}$, $NP = 12\text{cm}$, $PQ = 20\text{cm}$ là:

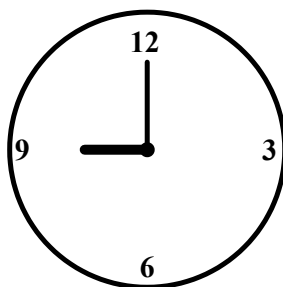


- A. 30 cm B. 40 cm C. 5 dm D. 50 dm

Câu 5. Số thích hợp điền vào dấu ? là: $16 : 2 < 2 \times ? < 3 \times 4$

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 6. Đồng hồ bên dưới chỉ mấy giờ?



- A. 9 giờ đúng B. 12 giờ 45 phút C. 9 giờ 30 phút D. 12 giờ đúng

Câu 7. Có 6 bạn đứng xếp thành một hàng dọc cách đều nhau. Hai bạn đứng liền nhau cách nhau 4m. Bạn đứng đầu cách bạn đứng cuối bao nhiêu mét?

A. 24 m

B. 20 m

C. 16 m

D. 12 m

II. PHẦN TỰ LUẬN (6,5 điểm).

Bài 1. Tính:

$2 \times 7 = \dots\dots$

$5 \times 9 = \dots\dots$

$18 : 2 = \dots\dots$

$30 : 5 = \dots\dots$

Bài 2. Viết các số sau thành tổng trăm, chục và đơn vị:

$824 = \dots\dots + \dots\dots + \dots\dots$

$507 = \dots\dots + \dots\dots + \dots\dots$

$190 = \dots\dots + \dots\dots + \dots\dots$

$333 = \dots\dots + \dots\dots + \dots\dots$

Bài 3. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

$20 \text{ m} : 5 \dots\dots 2 \text{ dm} \times 3$

$800 + 50 \dots\dots 800 + 40 + 9$

Bài 4. Cho các số sau: 325, 891, 304, 112

a. Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn:

.....

b. Số lớn nhất là:; Số nhỏ nhất là:

Bài 5. Một xe ô tô chở được 5 người khách. Hỏi 7 xe ô tô như thế chở được tất cả bao nhiêu người khách?

Bài giải

.....

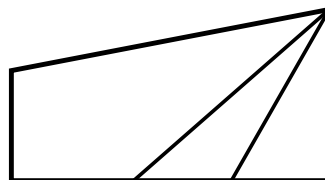
.....

.....

Bài 6. Hình vẽ bên có:

a. Có hình tam giác.

b. Có hình tứ giác.



-- Chúc em làm bài thật tốt --

